TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/DS-ST
Ngày: 24 - 4 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Sang

2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Kim Sol, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàn Phong.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 225/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Địa chỉ; Số 02, L, B, Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Thanh N, Trưởng phòng Kế hoạch – kinh doanh của Ngân hàng Chi nhánh C, huyện T B, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền số: 45/QĐ-NHNo-CL ngày 30/10/2017).

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh P, sinh năm 1982, ngụ địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T B, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Neáng R, sinh 1972, ngụ ấp T, xã T, huyện T B, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/09/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/7/2015, Ông Võ Thanh P có ký hợp đồng tín dụng số 211/HĐTD vay vốn tại Ngân hàng N, đại diện là Ngân hàng N chi nhánh C (viết tắt là Ngân hàng NN-PTNT chi nhánh C) số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay cải thiện cuộc sống mua bán đồ ăn uống; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Võ Thanh P có thế chấp tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 1.529,5 m^2 toạ lạc ấp T, xã T, huyện T B, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 132515 do UBND huyện T B cấp ngày 22/8/2008.

Quyền sử dụng đất số AB 608839, diện tích 891m^2 toạ lạc ấp Tân Long, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 20/5/2005.

Quyền sử dụng đất số AB 608839, diện tích 576 m^2 toạ lạc ấp Tân Hiệp, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 20/5/2005.

Quyền sử dụng đất số AB 608841, diện tích 936 m^2 toạ lạc ấp Tân Hiệp, xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, do UBND huyện Tịnh Biên cấp ngày 20/5/2005.

Qúa trình vay vốn, ông Võ Thanh P vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc đúng theo định kỳ, chỉ trả lãi 4.068.000 đồng, mặc dù Ngân hàng N chi nhánh C đã nhiều lần ra thông báo đôn đốc nhắc nợ, tuy nhiên ông Võ Thanh P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng cam kết. Đến nay, ông Võ Thanh P còn nợ Ngân hàng N chi nhánh C số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 05/9/2017 là 9.552.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 59.552.000 đồng (Năm mươi chín triệu năm tram năm mươi hai ngàn đồng).

Nay Ngân hàng N chi nhánh C khởi kiện yêu cầu ông Võ Thanh P và Bà Néang R trả dứt điểm một lần số tiền 59.552.000 đồng, đề nghị tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 222/HĐTC ngày 24/9/2014 để đảm bảo thu hồi nợ.

Bị đơn Võ Thanh P trình bày, ông Võ Thanh P và Bà Néang R là vợ chồng, quá trình vay vốn có thừa nhận hai vợ chồng có ký hợp đồng tín dụng số 211/HĐTD ngày 26/7/2015 để vay số tiền 50.000.000 đồng, từ lúc vay đến nay, ông, bà Võ Thanh P, Néang R không trả được nợ đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nay Ngân hàng N chi nhánh C khởi kiện số nợ 59.552.000 đồng, ông Võ Thanh P thừa nhận nợ nhưng không có điều kiện trả nợ đủ một lần, xin giao tài sản cho Ngân hàng xử lý phát mãi. Riêng bà Néang R đã đi làm thuê ngoài tỉnh, không có ở địa phương.

Tòa án tiến hành công bố chứng cứ và hòa giải, nhưng chỉ có ông Võ Thanh P có mặt có lời khai và làm việc, còn Bà Néang R vắng mặt nên Tòa án không ghi lời khai được.

Qua xác minh tại địa phương, xác định ông Võ Thanh P và Bà Néang R là vợ chồng, có nhà ở ổn định, hộ khẩu thường trú vẫn còn tại ấp T, xã T, huyện T B, tỉnh An Giang. Hiện nay bà Néang Rươn không có mặt ở địa phương do đ làm thuê ngoài tỉnh, riêng ông Võ Thanh Phong vẫn thường trú tại địa phương sống cùng các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật: Toà án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của các đương sự trong vụ án. Phiên toà diễn ra đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên toà. Tuy nhiên, Thẩm phán còn để hồ sơ vụ án quá thời hạn luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam, đại diện là Ngân hàng N chi nhánh C, buộc ông Võ Thanh P và Bà Néang R có trách nhiệm trả nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 9.552.000 đồng, tổng cộng 59.552.000 đồng, lãi tính đến ngày 05/9/2017.

NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn trả tiền vốn vay và lãi suất, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản, đồng thời, bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện T B, tỉnh An Giang nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Xét Bà Néang R đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án, cho nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh Ban ấp T và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng, vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Nghị quyết 04/NQ của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xét xử vắng mặt bà Néang R.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng số 211/HĐTD ngày 26/7/2015 được ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh C với ông Võ Thanh P trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Quá trình vay vốn, ÔngVõ Thanh P đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay khi đến hạn và không trả tiền gốc như đã thỏa thuận. Chính vì vậy, việc Ngân hàng N chi nhánh C khởi kiện yêu cầu Ông Võ Thanh P liên đới với bà Néang R thanh toán nợ gốc và lãi tổng cộng là

59.552.000 đồng và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc ông Võ Thanh P đồng ý duy trì hợp đồng thế chấp để bán đấu giá sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự:

Do Ông Võ Thanh P có lỗi trong việc vi phạm hợp đồng dân sự nên phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Ngân hàng N Việt Nam được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 463, Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/NQ về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng N chi nhánh C.

Buộc ông Võ Thanh P có trách nhiệm liên đới với Bà Néang R trả cho Ngân hàng N, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng N chi nhánh C tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 05/9/2017 là 9.552.000 đồng, tổng cộng là 59.552.000 đồng *(Năm mươi chín triệu năm tram năm mươi hai ngàn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Võ Thanh P, bà Néang R còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 222/HĐTC, ngày 24/9/2014 được ký kết giữa Ngân hàng N, đại diện là Ngân hàng N chi nhánh C với ông Võ Thanh P, Bà Néang R để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Thanh P, bà Néang R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.977.000 đồng.

Ngân hàng N, đại diện là Ngân hàng N, chi nhánh C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số TU/2016/0003943 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng N, đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng N chi nhánh C, ông Võ Thanh P có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Néang R là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọc phiên tòa**

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Hà

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà